

Hải Phòng, ngày 20 tháng 06 năm 2026

QUY TRÌNH KIỂM TRA VÀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 528 /2026/ QĐ-VDC ngày 20 tháng 06 năm 2026 của Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Việt Đức)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy trình này quy định về việc tổ chức kiểm tra và xét hoàn thành khóa đào tạo đối với học viên học lái xe mô tô và ô tô tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và sát hạch lái xe Việt Đức.

Điều 2. Điều kiện để được kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo.

1. Đối với học viên học lái xe ô tô các hạng.
Tùy theo quy định trong chương trình hạng đào tạo lái xe mà người học đăng ký tham gia, người học cần phải hoàn thành các yêu cầu sau.
+ Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết. Được xác định thông qua hệ thống quản lý đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.
+ Người học tham dự đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái.
+ Người học tham dự đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học lái xe trên đường. Được xác định thông qua dữ liệu học lái xe trên đường trường (DAT)
+ Hoàn thành học cabin điện tử theo quy định (học đủ 02 giờ).
2. Kiểm tra để xét hoàn thành khóa đào tạo chỉ thực hiện đối với người học lái xe ô tô các hạng.
3. Đối với người học lái xe mô tô không thực hiện kiểm tra kết thúc khóa đào tạo, chỉ yêu cầu đảm bảo nội dung và thời gian đào tạo theo quy định.

Điều 3. Yêu cầu nội dung để kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra đào tạo lý thuyết; thực hành lái xe trong hình; thực hành lái xe trên đường giao thông được thực hiện theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.
2. Nội dung kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông; thực hành lái xe tiến lùi chữ chỉ thực hiện theo quy định của Thông tư 17/2026/TT-BXD.
3. Các nội dung kiểm tra được xây dựng chi tiết theo Điều 10.

Điều 4. Đánh giá và lưu kết quả kiểm tra.

1. Đánh giá kết quả kiểm tra được thực hiện theo quy định sau:

- a. Kết quả kiểm tra các nội dung lý thuyết; thực hành lái xe trong hình; thực hành lái xe trên đường được đánh giá ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT (TRƯỢT) theo như quy trình đánh giá sát hạch của Bộ Công an.
 - b. Đối với bài kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông và bài kiểm tra thực hành tiến lùi chữ chi xây dựng theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10). Học viên có điểm từ 5,0 trở lên là ĐẠT.
2. Học viên thực hiện kiểm tra theo trình tự như sau:
- Thi đạt lý thuyết mới được kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông.
- Đạt kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông mới được kiểm tra thực hành tiến lùi chữ chi.
- Đạt kiểm tra thực hành tiến lùi chữ chi mới được thực hiện bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình.
- Đạt kiểm tra bài thực hành lái xe trong hình mới được thực hiện bài kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông.
- Bài kiểm tra có kết quả ĐẠT của học viên sẽ được bảo lưu 12 tháng, nhưng không quá một năm kể từ ngày xét tốt nghiệp lần đầu của chính khóa. Quá thời gian bảo lưu học viên không hoàn thành kiểm tra xét tốt nghiệp sẽ phải thực hiện đăng ký học lại ở khóa mới.
3. Kết quả kiểm tra của học viên được lưu trong Sổ theo dõi kết quả học tập theo mẫu quy định tại Phụ lục VI Thông tư 14/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.
 4. Học viên Đạt hoàn thành khóa đào tạo được lưu trong Sổ theo dõi xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Thông tư 14/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Quản lý kiểm tra kết thúc khoá học và công nhận hoàn thành khóa học

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm toàn bộ về các quyết định của mình đối với hoạt động trong quá trình học tập, kiểm tra kết thúc môn học và công nhận hoàn thành khóa đào tạo cho người học.
2. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm giúp Giám đốc Trung tâm trong việc xét điều kiện kiểm tra; quản lý hoạt động kiểm tra xét hoàn thành khóa học; thực hiện xây dựng và lưu trữ các hồ sơ, sổ sách, dữ liệu về quá trình học, bài kiểm tra của học viên.
Hội đồng kiểm tra chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về việc tổ chức kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo.

Điều 6. Nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa đào tạo.

1. Nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa học quy định cụ thể về các công việc chuẩn bị và tổ chức hoạt động kiểm tra; chấm bài kiểm tra kết thúc môn học, xét công nhận tốt nghiệp và các hình thức xử lý vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan trong quá trình kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa đào tạo.
2. Nội quy, quy trình kiểm tra và xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo được quy định kèm theo Quy chế này.

Chương II KIỂM TRA VÀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 7. Hình thức, nội dung và quy trình kiểm tra.

1. Kiểm tra lý thuyết

a) Kiểm tra lý thuyết: gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; kỹ thuật lái xe; nội dung liên quan đến cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. (Thực hiện theo quy trình sát hạch do Bộ Công an ban hành)

b) Kiểm tra lý thuyết thực hiện trên máy vi tính. Bộ câu hỏi và phần mềm kiểm tra lý thuyết sẽ cập nhật theo sự thay đổi về quy trình sát hạch lý thuyết của Bộ Công an ban hành.

Bài kiểm tra lý thuyết theo bộ câu hỏi của Bộ Công An dùng cho sát hạch lái xe cơ giới đường bộ sử dụng trên phần mềm thi lý thuyết thực hiện quy đổi ra thang điểm 10 theo quy tắc sau:

Áp dụng cho các khóa kiểm tra trước ngày 01.03.2027.

Stt	Điểm lý thuyết theo quy trình sát hạch cấp GPLX Bộ công an ban hành.			Quy đổi sang thang điểm 10 đánh giá kết quả lý thuyết		Ghi chú
	Hạng B	Hạng C1	Hạng C	Hạng B – C1	Hạng C	
1	30	35	40	10	10	
2	29	34	39	8.5	9	
3	28	33	38	7	8	
4	27	32	37	5.5	7	
5			36		6	
7	<27	<32	<36	Không đạt	Không đạt	

Áp dụng các khóa kiểm tra sau ngày 01.03.2027.

Stt	Điểm lý thuyết theo quy trình sát hạch cấp GPLX Bộ công an ban hành.			Quy đổi sang thang điểm 10 đánh giá kết quả lý thuyết	Ghi chú
	Hạng B	Hạng C1	Hạng C		
1	50	60	70	10	
2	49	59	69	9	
3	48	58	68	8	
4	47	57	67	7	
5	46	56	66 - 65	6	
6	45	55 - 54	64 - 63	5	
7	<45	<54	<63	Không đạt	

c) Yêu cầu đạt được: Thí sinh làm đúng đủ số câu hỏi theo yêu cầu và được phần mềm chấm điểm ghi nhận đạt theo hạng đào tạo đã đăng ký.

2. Kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông.

a) Kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông: Trên cơ sở nội dung mô phỏng các tình huống giao thông theo quy định tại Phụ lục 1, ban hành theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Phòng Đào tạo xây dựng bộ câu hỏi kiểm tra kiến thức về mô phỏng các tình huống giao thông. Mỗi đề có câu hỏi về 10 tình huống giao thông, mỗi tình huống có 4 câu hỏi liên quan, mỗi câu hỏi trả lời đúng sẽ được 0,25 điểm. Thực hiện kiểm tra trên giấy hoặc máy tính.

c) Thí sinh có điểm kiểm tra từ 5,0 điểm trở lên sẽ đạt phần kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông.

3. Kiểm tra thực hành lái xe tiến lùi chữ chi.

a) Hình bài chữ chi được Trung tâm kẻ trên sân tập lái theo quy định trong Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Nội dung kiểm tra.

Học viên thực hiện theo trình tự sau:

- Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình chữ chi cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc của hình chữ chi tối thiểu 01m thì dừng lại.
- Lùi xe theo hướng ngược lại cho đến khi bánh xe trước của xe qua vạch bắt đầu của chữ chi.

Thực hiện chấm điểm trực tiếp thông qua quan sát của giám khảo.

c) Yêu cầu đạt được của học viên.

- Đi đúng trình tự
- Bánh xe không được đè lên vạch giới hạn hình chữ chi;
- Xe không được chết máy trong quá trình thực hiện bài kiểm tra.
- Thời gian làm bài không quá 10 phút.
- Tốc độ xe chạy không quá 20km/h
- Các lỗi bị trừ điểm, hoặc đánh trượt

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm hoặc truất quyền thi	Số điểm bị trừ/lần
1	Bánh xe đè vạch (mỗi lần trừ 1 điểm)	1
2	Xe bị chết máy, mỗi lần trừ 1 điểm	1
3	Quá thời gian bài thi (cứ quá 1 phút trừ 0,5 điểm).	0,5
4	Đi không đúng trình tự bài kiểm tra	Trượt
5	Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình chữ chi	Trượt
6	Gây tai nạn	Trượt
7	Không hoàn thành bài kiểm tra	Trượt

Học viên có từ 5,0 điểm trở lên là đạt bài kiểm tra tiến lùi chữ chi.

4. Kiểm tra thực hành lái xe trong hình

a) Đối với các hạng B, C1, C.

Thực hiện kiểm tra bằng phương pháp sử dụng thiết bị chấm điểm tự động hoặc chấm trực tiếp thông qua quan sát đánh giá của giám khảo.

Người dự kiểm tra phải điều khiển xe qua các bài sát hạch đã bố trí tại trung tâm sát hạch lái xe gồm: xuất phát, dừng xe nhường đường cho người đi bộ, dừng và khởi hành xe trên dốc, qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc, qua ngã tư có đèn tín hiệu điều khiển giao thông, qua đường vòng quanh co, ghép xe vào nơi đỗ (hạng B và C1 thực hiện ghép xe dọc; hạng B, C thực hiện ghép xe ngang), tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua, thao tác khi gặp tình huống nguy hiểm, thay đổi số trên đường bằng, kết thúc;

b) Bài kiểm tra kỹ năng lái xe liên hoàn trong hình cho tổng điểm tối đa là 100 điểm, học viên có từ 80 điểm trở lên là Đạt yêu cầu.

Các lỗi bị trừ điểm khi kiểm tra bài kỹ năng lái xe liên hoàn trong hình theo bảng đánh giá sau, với lỗi đánh trượt học viên nhận điểm 0.

STT	Nội dung thi	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ/lần
1	Khởi hành.	Không bật tắt đúng xi nhan.	5
		Khởi hành chậm quá 20 giây.	5
		Khởi hành chậm quá 30 giây.	Trượt
2	Dừng xe nhường đường cho người đi bộ.	Dừng không đúng vị trí.	5
		Không dừng.	5
3	Dừng và khởi hành xe ngang dốc.	Dừng xe chưa đến vị trí.	5
		Dừng quá vị trí, tụt dốc quá 50cm, không dừng.	Trượt
4	Qua vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.	Chạm vạch 1 lần.	5
		Không qua vệt bánh xe.	Trượt
5	Qua ngã tư có tín hiệu đèn (4 lần).	Dừng quá vị trí, quá 20 giây không qua ngã tư.	5
		Quá 30 giây không qua ngã tư.	Trượt
6	Đường quanh co.	Chạm vạch 1 lần.	5
7	Ghép xe vào nơi đỗ (ghép dọc)	Chạm vạch 1 lần.	5
		Quá thời gian (2 phút trừ 1 lần).	5
8	Tạm dừng chỗ có đường sắt chạy qua	Dừng không đúng vị trí.	5
		Không dừng.	5
9	Thay đổi số, tốc độ trên đường bằng (50m).	Tăng, giảm không đúng số.	5
		Không đạt tốc độ yêu cầu.	5
10	Ghép xe vào nơi đỗ (ghép ngang) hạng B	Chạm vạch 1 lần.	5
		Quá thời gian (2 phút trừ 1 lần).	5
11	Kết thúc	Không bật xi nhan phải	5
		Không qua vệt kết thúc	Trượt
12	Các lỗi khác.	Quá tốc độ quy định (3s trừ 1 lần).	1
		Đề động cơ quá 4000 vòng/phút	5

STT	Nội dung thi	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ/lần
		Quá tổng thời gian thi (3s trừ 1 lần).	1
		Đề xe bị chết máy 1 lần.	5
		Bỏ bài, không hoàn thành bài thi.	Trượt
		Bánh xe đi lên bờ lốc, vỉa hè; Gây tai nạn.	Trượt

5. Kiểm tra thực hành lái xe trên đường

a) Đối với các hạng B, C1, C.

Thực hiện sát hạch bằng phương pháp sử dụng thiết bị chấm điểm tự động hoặc chấm điểm trực tiếp thông qua quan sát đánh giá của giám khảo, có một giám khảo ngồi trên xe kiểm tra. Người dự kiểm tra điều khiển xe ô tô, xử lý các tình huống trên đường giao thông và thực hiện theo hiệu lệnh của giám khảo;

b) Bài kiểm tra kỹ năng lái xe trên đường cho tổng điểm tối đa là 100 điểm, học viên có từ 80 điểm trở lên là Đạt yêu cầu.

Các lỗi bị trừ điểm khi kiểm tra bài kỹ năng thực hành lái xe liên trên đường theo bảng đánh giá sau, với lỗi đánh trượt học viên nhận điểm 0. Việc đánh giá bài kiểm tra kỹ năng lái xe trên đường sẽ cập nhật theo lộ trình bài sát hạch do Bộ Công an ban hành.

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ/lần
1	Không thắt dây an toàn.	5
2	Không bật xi nhan trái trước khi khởi hành.	5
3	Không tắt xi nhan khi xe đã hòa nhập vào làn đường.	5
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh.	5
5	Xe bị chết máy.	5
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành.	5
7	Trong khoảng 15m đầu tiên không tăng được từ số 1 lên số 3.	5
8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường.	5
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ.	10
10	Không thực hiện theo hiệu lệnh của giám khảo.	Trượt
11	Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn.	Trượt
12	Tăng hoặc giảm số khiến xe bị choạng lái quá làn đường quy định.	Trượt
13	Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số.	5
14	Không về số 0 hoặc số P khi dừng xe.	5
15	Không bật xi nhan phải trước khi dừng xe.	5

Số TT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm bị trừ/lần
16	Không kéo phanh tay khi dừng xe.	5

6. Quy đổi điểm trong kiểm tra thực hành lái xe trong hình và lái xe trên đường.

Bài kiểm tra thực hành thi lái xe trong hình, kiểm tra thực hành lái xe trên đường Quy trình của Bộ Công An dùng cho sát hạch lái xe cơ giới đường bộ thực hiện quy đổi ra thang điểm 10 theo quy tắc sau:

Stt	Điểm kiểm tra thực hành theo thang điểm sát hạch	Quy đổi sang thang điểm 10 đánh giá kết quả thực hành	Ghi chú
1	100	10	
2	99	9	
3	98 - 96	8	
4	95 - 91	7	
5	90 - 86	6	
6	85 - 80	5	
7	< 80	Không đạt	

7. Quy trình kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo.

a) Quy trình kiểm tra lý thuyết.

1) Đối với giám khảo, cán bộ coi chấm thi: Bố trí tối thiểu 01 giám khảo làm việc tại phòng kiểm tra lý thuyết, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.1 Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng kiểm tra lý thuyết và hệ thống thiết bị, gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản kết quả bài kiểm tra.
- 1.2 Sắp xếp máy tính cho thí sinh, kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với với số báo danh, khóa lớp, danh sách kiểm tra, hồ sơ kiểm tra và phát lệnh bắt đầu kiểm tra.
- 1.3 Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế kiểm tra. Giám sát quá trình kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ vào phòng kiểm tra lý thuyết; không để thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện, thiết bị kỹ thuật vào phòng kiểm tra lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. lập biên bản thí sinh vi phạm và báo cáo Hội đồng kiểm tra xem xét quyết định.
- 1.4 Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên vào kiểm tra, xử lý.

2) Đối với thí sinh dự kiểm tra:

- 2.1 Xác thực thông tin cá nhân hoặc xuất trình giấy tờ định danh.
- 2.2 Tiếp nhận máy tính, chọn khóa lớp, nhập số báo danh, kiểm tra thông tin hiển thị trên máy tính.
- 2.3 Thực hiện nội dung kiểm tra: Thực hiện làm bài theo yêu cầu của hạng đào tạo đã đăng ký, kết quả kiểm tra sẽ được hệ thống chấm thi in ra sau khi kết thúc quá trình làm bài.

b) Quy trình kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông:

1) Đối với giám khảo, cán bộ coi chấm thi: Bố trí tối thiểu 01 giám khảo làm việc tại phòng kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.1 Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng kiểm tra mô phỏng và hệ thống thiết bị, gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản kết quả bài kiểm tra.
- 1.2 Sắp xếp máy tính cho thí sinh, kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với với số báo danh, khóa lớp, danh sách kiểm tra, hồ sơ kiểm tra và phát lệnh bắt đầu kiểm tra.
- 1.3 Yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế kiểm tra. Giám sát quá trình kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ vào phòng kiểm tra mô phỏng; không để thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện, thiết bị kỹ thuật vào phòng kiểm tra lý thuyết; không để thí sinh trao đổi, sử dụng tài liệu. lập biên bản thí sinh vi phạm và báo cáo Hội đồng kiểm tra xem xét quyết định.
- 1.4 Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên vào kiểm tra, xử lý.
Nếu thực hiện kiểm tra trên giấy theo hình thức trắc nghiệm:
 - 1- Thực hiện phát phiếu làm bài kiểm tra để thí sinh điền thông tin: họ tên, khóa lớp, số báo danh
 - 2- Phát đề kiểm tra cho thí sinh.
 - 3- Phát lệnh bắt đầu thực hiện làm bài kiểm tra.
 - 4- Tiếp nhận phiếu làm bài, chấm điểm và thông báo kết quả cho thí sinh.

2) Đối với thí sinh dự kiểm tra:

- 2.1 Xác thực thông tin cá nhân hoặc xuất trình giấy tờ định danh.
- 2.2 Tiếp nhận máy tính, chọn khóa lớp, nhập số báo danh, kiểm tra thông tin hiển thị trên máy tính.
- 2.3 Thực hiện nội dung kiểm tra: Thực hiện làm bài kết quả kiểm tra sẽ được hệ thống chấm thi in ra sau khi kết thúc quá trình làm bài.
Nếu thực hiện kiểm tra trên giấy theo hình thức trắc nghiệm.
 - 1- Thực hiện nhận phiếu làm bài kiểm tra điền các thông tin: họ tên, khóa lớp, số báo danh trên phiếu làm bài.
 - 2- Nhận đề kiểm tra và điền số đề vào phiếu làm bài kiểm tra.
 - 3- Thực hiện làm bài và nộp bài khi hết thời gian làm bài.

c) Quy trình kiểm tra kỹ năng thực hành lái xe tiến lùi chữ chi:

1) Đối với giám khảo, cán bộ coi chấm thi: Bố trí tối thiểu 01 giám khảo làm việc khu vực kiểm tra cho thí sinh cùng phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.1 Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; kiểm tra thiết bị chấm điểm tự động và thiết bị.
- 1.2 Điều hành thiết bị chấm điểm tự động, gọi thí sinh, kiểm tra đối chiếu nhận dạng định danh của thí sinh; sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh, phát lệnh kiểm tra.
- 1.3 Theo dõi quá trình kiểm tra, không để thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện kỹ thuật lên xe kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe

kiểm tra hoặc vào sân, lập biên bản thí sinh vi phạm, lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động, xe kiểm tra nếu có và báo cáo chủ tịch hội đồng kiểm tra quyết định.

1.4 Đình chỉ kiểm tra của thí sinh khi: lái xe lên bó vỉa, gây tai nạn trong quá trình kiểm tra, không thực hiện đúng trình tự các bài kiểm tra.

1.5 Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe kiểm tra để kịp thời phát hiện các trường hợp bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

Nếu thực hiện chấm điểm trực tiếp giám khảo thực hiện các bước như sau:

- Nhận hồ sơ dự kiểm tra của thí sinh, đối chiếu nhận dạng, định danh.
- Thực hiện quan sát chấm điểm theo mẫu đánh giá các tiêu chí như quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.
- Thông báo kết quả với thí sinh, nhận xét đánh giá và ký vào biên bản kiểm tra theo mẫu in sẵn có các tiêu chí đánh giá kiểm tra.

2. Đối với thí sinh dự kiểm tra, thực hiện các bước sau:

2.1 Tiếp nhận xe kiểm tra, xuất trình căn cước.

2.2 Thực hiện bài kiểm tra trong hình theo các yêu cầu như bài sát hạch lái xe trong hình do Bộ Công an ban hành.

2.3 Sau khi hoàn thành phần kiểm tra ký xác nhận vào biên bản kiểm tra.

Nếu thực hiện kiểm tra chấm điểm trực tiếp quy trình tương tự chỉ khác là kết quả được giám khảo đánh giá trực tiếp qua mẫu biên bản in sẵn. Thí sinh điền đầy đủ thông tin và ký vào biên bản sau khi hoàn thành phần kiểm tra.

d) Quy trình kiểm tra kỹ năng thực hành lái xe trong hình:

1) Đối với giám khảo, cán bộ coi chấm thi: Bố trí tối thiểu 01 giám khảo làm việc tại phòng điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình, 01 giám khảo làm nhiệm vụ tại khu vực sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh cùng phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1 Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; kiểm tra thiết bị chấm điểm tự động và thiết bị.

1.2 Điều hành thiết bị chấm điểm tự động, gọi thí sinh, kiểm tra đối chiếu nhận dạng định danh của thí sinh; sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh, phát lệnh kiểm tra.

1.3 Theo dõi quá trình kiểm tra, không để thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện kỹ thuật lên xe kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe kiểm tra hoặc vào sân, lập biên bản thí sinh vi phạm, lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động, xe kiểm tra nếu có và báo cáo chủ tịch hội đồng kiểm tra quyết định.

1.4 Đình chỉ kiểm tra của thí sinh khi: lái xe lên bó vỉa, gây tai nạn trong quá trình kiểm tra, không thực hiện đúng trình tự các bài kiểm tra.

1.5 Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe kiểm tra để kịp thời phát hiện các trường hợp bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

Nếu thực hiện chấm điểm trực tiếp giám khảo thực hiện các bước như sau:

- Nhận hồ sơ dự kiểm tra của thí sinh, đối chiếu nhận dạng, định danh.
- Thực hiện quan sát chấm điểm theo mẫu đánh giá các tiêu chí như quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.
- Thông báo kết quả với thí sinh, nhận xét đánh giá và ký vào biên bản kiểm tra theo mẫu in sẵn có các tiêu chí đánh giá kiểm tra.

2. Đối với thí sinh dự kiểm tra, thực hiện các bước sau:

- 2.1 Tiếp nhận xe kiểm tra, xuất trình căn cước.
- 2.2 Thực hiện bài kiểm tra trong hình theo các yêu cầu như bài sát hạch lái xe trong hình cơ Bộ Công an ban hành.
- 2.3 Sau khi hoàn thành phần kiểm tra ký xác nhận vào biên bản kiểm tra.
Nếu thực hiện kiểm tra chấm điểm trực tiếp quy trình tương tự chỉ khác là kết quả được giám khảo đánh giá trực tiếp qua mẫu biên bản in sẵn. Thí sinh điền đầy đủ thông tin và ký vào biên bản sau khi hoàn thành phần kiểm tra.

e) Quy trình kiểm tra kỹ năng thực hành lái xe trên đường:

1) Đối với giám khảo, cán bộ coi chấm thi: Mỗi xe kiểm tra bố trí tối thiểu 01 giám khảo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.1 Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; tiếp nhận xe kiểm tra và thiết bị chấm điểm trên xe kiểm tra; kiểm tra việc kết nối giữa thiết bị chấm điểm với phần mềm điều hành và quản lý kiểm tra lái xe trên đường,
- 1.2 Gọi thí sinh; sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh, phát lệnh kiểm tra.
- 1.3 Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra: quan sát tình trạng giao thông trên đường để phát lệnh kiểm tra, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, thông qua thiết bị hoặc lời nói; bảo hiểm tay lái cho thí sinh trong quá trình thực hiện bài kiểm tra; theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô kiểm tra để kịp thời phát hiện các trường hợp bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.
- 1.4 Theo dõi quá trình thực hiện bài kiểm tra của thí sinh, thông qua các phím bấm trên thanh điều khiển hoặc trên màn hình hiển thị để ghi các lỗi vi phạm của thí sinh.
- 1.5 Theo dõi quá trình sát hạch không để thí sinh mang tài liệu, điện thoại di động hoặc phương tiện, thiết bị kỹ thuật lên xe kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe kiểm tra, lập biên bản thí sinh vi phạm, lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động và báo các Chủ tịch hội đồng kiểm tra quyết định.
Nếu thực hiện chấm điểm trực tiếp không qua thiết bị điện tử tự động thì vẫn thực hiện các bước như chấm tự động, các lỗi được ghi nhận qua mẫu biên bản in sẵn để giám khảo đánh giá lỗi vi phạm.
Thông báo kết quả với thí sinh, nhận xét đánh giá và ký vào biên bản kiểm tra theo mẫu in sẵn có các tiêu chí đánh giá kiểm tra.

2. Đối với thí sinh dự kiểm tra, thực hiện các bước sau:

- 2.1 Tiếp nhận xe kiểm tra, xuất trình căn cước.
- 2.2 Thực hiện bài kiểm tra trên đường theo các yêu cầu như bài sát hạch lái xe trên đường do Bộ Công an ban hành.
- 2.3 Sau khi hoàn thành phần kiểm tra ký xác nhận vào biên bản kiểm tra.
Nếu thực hiện kiểm tra chấm điểm trực tiếp quy trình tương tự chỉ khác là kết quả được giám khảo đánh giá trực tiếp qua mẫu biên bản in sẵn. Thí sinh điền đầy đủ thông tin và ký vào biên bản sau khi hoàn thành phần kiểm tra.

Điều 8. Hội đồng kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo.

1. Hội đồng kiểm tra được thành lập theo quyết định tổ chức kỳ kiểm tra do Giám đốc trung tâm ban hành, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng kiểm tra là lãnh đạo Trung tâm, hoặc Trưởng phòng đào tạo.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm tra là cán bộ lãnh đạo Phòng đào tạo, trưởng ban thực hành; hoặc tổ trưởng tổ môn;
- c) Thư ký Hội đồng;
- d) Giám khảo là các cán bộ, giáo viên có uy tín, kinh nghiệm được phân công nhiệm vụ coi chấm thi; Giám khảo chấm thi thực hành lái xe phải là giáo viên dạy thực hành lái xe hạng tương đương trở lên.

2. Hội đồng kiểm tra làm việc phải có tối thiểu 2/3 số lượng thành viên tham dự, quyết định theo đa số; trường hợp các thành viên trong Hội đồng có ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng sát hạch tự giải thể khi kết thúc kỳ kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo.

3. Khi làm nhiệm vụ kiểm tra giám khảo kiểm tra nội dung thực hành phải là giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép lái xe còn điểm, còn hiệu lực.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch

- a) Chỉ đạo, kiểm tra và yêu cầu hoàn thiện các điều kiện tổ chức kỳ kiểm tra;
- b) Phân công và sắp xếp kế hoạch thực hiện kỳ kiểm tra;
- c) Phổ biến, hướng dẫn các quy định, nội quy kiểm tra và các quy định cần thiết cho các giám khảo và người dự kiểm tra biết và chấp hành;
- d) Kiểm tra xe, thiết bị chấm điểm, sân kiểm tra, phương án đảm bảo an toàn trong quá trình kiểm tra;
- đ) Tổ chức kỳ kiểm tra theo quy định;
- e) Lập biên bản các trường hợp vi phạm để xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định;
- g) Yêu cầu thí sinh bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra tai nạn do lỗi của thí sinh dự kiểm tra gây ra trong quá trình kiểm tra;
- h) Tổng hợp kết quả kỳ kiểm tra và ký xác nhận biên bản;
- i) Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo và lưu trữ hồ sơ liên quan đến kì kiểm tra xét hoàn thành khóa đào tạo;

Điều 9. Công nhận tốt nghiệp đối với người học.

Kết thúc kỳ kiểm tra, Hội đồng kiểm tra tổng hợp danh sách thí sinh đạt, vắng trượt các nội dung. Các học viên Đạt đầy đủ các nội dung kiểm tra sẽ được công nhận hoàn thành khóa đào tạo. Chủ tịch hội đồng kiểm tra sẽ lập danh sách đạt để Giám đốc ra quyết định công nhận hoàn thành khóa đào tạo cho học viên.

Các thí sinh trượt nội dung nào sẽ phải tiếp tục hoàn thành bài kiểm tra đó, các bài đạt sẽ được bảo lưu 06 tháng nhưng không quá thời gian bảo lưu kết quả của khóa học là 12 tháng tính từ kỳ kiểm tra xét hoàn thành khóa học đầu tiên.

Chương III NỘI QUY KIỂM TRA

Điều 12: Nội quy kiểm tra đối với học viên

1. Học viên phải có mặt tại địa điểm kiểm tra đúng thời gian, trang phục gọn gàng (không mặc quần soóc, quần lửng, áo may ô, đi dép lê và các trang phục gây mất an toàn trong quá trình kiểm tra). Các đồ dùng mang theo phải để đúng vị trí quy định. Nghiêm cấm sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác trước và trong khi kiểm tra.
2. Phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn điều hành của giám khảo coi, chấm kiểm tra.
3. Chỉ được mang vào phòng kiểm tra, khu vực kiểm tra giấy nháp và các vật dụng phục vụ cho làm bài kiểm tra, không được mang vào phòng kiểm tra, khu vực kiểm tra bất kỳ tài liệu nào và các vật dụng không phục vụ cho làm bài kiểm tra.
4. Ghi đầy đủ các danh mục trên giấy kiểm tra. Bài kiểm tra phải viết rõ ràng sạch sẽ không tẩy xóa, không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng, không viết bằng mực đỏ, bằng bút chì, viết nhiều màu mực, các phần viết sai, viết hỏng phải dùng thước kẻ gạch chéo.
5. Trong khu vực kiểm tra, phòng kiểm tra không được làm mất trật tự, không trao đổi với người khác bằng bất kỳ hình thức nào, không chép bài và nhận tài liệu của người khác. Không cho người khác nhìn bài, chép bài của mình hoặc làm bài hộ, không được cung cấp tài liệu cho người khác.
6. Trong khi làm bài học viên không được ra ngoài (trừ trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của giáo viên coi, chấm kiểm tra). Khi cần hỏi điều gì phải xin phép và được sự đồng ý của giám khảo nhưng phải giữ trật tự không làm ảnh hưởng đến người khác.
7. Khi hết giờ làm bài phải dừng lại và nộp bài, khi nộp bài phải giữ trật tự và ký tên vào bản danh sách học viên dự kiểm tra; học viên chỉ được rời khỏi phòng kiểm tra, khu vực kiểm tra sau khi giáo viên coi, chấm kiểm tra nhận đủ bài và hoàn tất các thủ tục khác.
8. Học viên có quyền phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm nội quy kiểm tra để giám khảo hoặc người phụ trách kiểm tra kịp thời xử lý.

Điều 13: Nội quy kiểm tra đối với cán bộ, giáo viên

1. Giáo viên coi, chấm kiểm tra phải có mặt tại địa điểm được phân công trước thời gian quy định ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị cho buổi coi, chấm kiểm tra; trang phục gọn gàng, lịch sự. Nghiêm cấm sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác trước và trong khi làm nhiệm vụ.
2. Có thái độ hòa nhã, vui vẻ hướng dẫn học viên chuẩn bị vật dụng, phương tiện phục vụ cho buổi kiểm tra. Không được cho học viên mang vào phòng kiểm tra, khu vực kiểm tra bất kỳ tài liệu và các vật dụng không phục vụ cho làm bài kiểm tra.
3. Trong quá trình coi kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng và chính xác. Không được gợi ý hướng dẫn làm bài bằng bất kỳ hình thức nào. Nếu học viên hỏi điều gì chỉ được trả lời công khai trong phạm vi quy định.
4. Đề kiểm tra phát cho thí sinh phải rõ ràng, chính xác, tuyệt đối không tóm tắt hoặc thêm bớt. Đối với nội dung thực hành phải chấm đúng, đủ nội dung theo yêu cầu, không được chỉ dẫn, làm dấu hiệu cho học viên bằng bất kỳ hình thức nào trong

quá trình thực hiện bài kiểm tra. Nếu thấy đề kiểm tra có sai sót phải báo cáo ngay với người phụ trách kiểm tra để kịp thời xử lý.

5. Trong thời gian học viên làm bài phải tích cực quan sát toàn bộ lớp hoặc khu vực kiểm tra, không được đứng gần theo dõi riêng học viên nào khi đang làm bài hoặc thực hiện nội dung kiểm tra thực hành lái xe (trừ trường hợp phải bảo hiểm).
6. Không được cho học viên ra ngoài trong thời gian kiểm tra. Trường hợp đặc biệt học viên đau ốm hoặc có lý do chính đáng mới giải quyết cho ra.
7. Nếu học viên có biểu hiện vi phạm quy chế kiểm tra phải kịp thời nhắc nhở, ngăn chặn. Trường hợp vi phạm tùy theo mức độ xử lý bằng các hình thức theo quy định.
8. Trong khi làm nhiệm vụ coi, chấm kiểm tra nếu có lý do đột xuất không thể tiếp tục công việc được thì phải báo cáo với người phụ trách kiểm tra có biện pháp thay thế.
9. Khi hết giờ làm bài phải cho học viên dừng lại, trong quá trình thu bài phải thu đầy đủ và hoàn thành các thủ tục sau đó mới cho học viên ra khỏi phòng thi, kiểm tra.
10. Quản lý chặt chẽ không để lộ đề kiểm tra, bàn giao đầy đủ bài làm của học viên cho người phụ trách kiểm tra, không để nhầm lẫn nhàu nát. Nghiêm cấm hành vi làm bài hộ cho học viên, tự ý điều chỉnh, sửa chữa điểm, để học viên tráo bài, nộp thêm bài và các hành vi gian lận khác. Phải nộp kết quả kiểm tra đúng thời gian quy định.
11. Giáo viên coi kiểm tra và học viên phải chịu sự giám sát của cán bộ giám sát phòng kiểm tra. Cán bộ giám sát có quyền nhắc nhở hoặc lập biên bản xử lý các trường hợp sai phạm của học viên và giáo viên coi kiểm tra theo quy định của quy chế này.

Điều 14: Xử lý vi phạm nội quy kiểm tra

1. Học viên vi phạm nội quy, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau:
 - a) Khiển trách, cho tiếp tục kiểm tra nhưng hạ một bậc kết quả của bài kiểm tra khi phạm một trong các lỗi sau:
 - Trao đổi bài với người khác hoặc cho người khác nhìn bài đã nhắc nhở song vẫn tái phạm.
 - Gây mất trật tự trong quá trình làm bài kiểm tra đã nhắc nhở nhưng vẫn tái phạm.
 - b) Cảnh cáo và cho tiếp tục làm bài nhưng hạ hai bậc kết quả của bài kiểm tra khi phạm một trong các lỗi sau:
 - Đã khiển trách một lần nhưng vẫn tái phạm
 - Chép bài của người khác hoặc cho người khác chép bài của mình
 - Cố tình không chấp hành quy định, hướng dẫn của cán bộ coi kiểm tra.
 - c) Đình chỉ kiểm tra và cho điểm không đạt khi phạm các lỗi sau:
 - Mang tài liệu, tư liệu, máy móc thiết bị đã bị cấm vào phòng kiểm tra.
 - Đã cảnh cáo một lần nhưng vẫn tái phạm
 - Gian lận trong khi kiểm tra: kiểm tra hộ, có bài chuẩn bị trước, giả mạo chữ ký của giáo viên coi kiểm tra, chuyển đề kiểm tra ra ngoài hoặc chuyển bài giải từ ngoài vào trong phòng kiểm tra.

- Có hành vi gây gổ hoặc đe dọa học viên khác trong thời gian kiểm tra.
- 2. Cán bộ, giáo viên vi phạm nội quy, tùy mức độ sai phạm phải được xử lý theo một trong các hình thức sau:
 - a) Khiển trách khi phạm một trong các lỗi sau:
 - Để học viên mang tài liệu vào phòng kiểm tra trái với nội quy kiểm tra.
 - Để học viên mất trật tự, tự do trao đổi khi làm bài trong khi kiểm tra.
 - b) Cảnh cáo khi vi phạm một trong các lỗi sau:
 - Đã bị Hội đồng, cán bộ kiểm tra giám sát nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.
 - Để học viên sử dụng tài liệu trái với quy chế kiểm tra mà không xử lý.
 - Làm thất lạc bài kiểm tra.
 - Để học viên đưa đề ra ngoài hoặc chuyển bài từ ngoài vào trong phòng kiểm tra mà không xử lý.
 - Hướng dẫn học viên làm bài khi coi kiểm tra.
 - c) Đình chỉ coi, chấm hoặc tổ chức kiểm tra khi vi phạm một trong các lỗi sau:
 - Đã bị Hội đồng, cán bộ kiểm tra giám sát lập biên bản cảnh cáo một lần song vẫn vi phạm
 - Cố tình sửa chữa, thêm bớt vào bài kiểm tra của học viên hoặc cho học viên thay đổi, đánh tráo bài kiểm tra sau khi đã thu bài.
 - Sửa chữa điểm, sửa chữa kết quả kiểm tra.

Điều 15: Xử lý khiếu nại, tố cáo trong kiểm tra và công nhận tốt nghiệp

Phòng đào tạo có trách nhiệm xử lý các khiếu nại về điều kiện được kiểm tra xét tốt nghiệp; Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm xử lý các khiếu nại, tố cáo về việc kiểm tra kết thúc khóa học. Lãnh đạo trung tâm có trách nhiệm xử lý về khiếu nại, tố cáo về công nhận hoàn thành khóa đào tạo trong thời hạn theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 16: Thời gian áp dụng.

1. Quy chế này bắt đầu áp dụng cho các khóa học khai giảng kể từ 01/07/2026 và thay thế các quy chế trước đây về kiểm tra và xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Việt Đức.
2. Các khóa, lớp đã khai giảng trước ngày 01/07/2026 sẽ vẫn áp dụng theo quy chế thi và kiểm tra trước đây.

GIÁM ĐỐC

TRẦN THẾ ĐỨC